TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 32/2019/HNGĐ-ST Ngày 27-6-2019 V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

2. Bà Lê Thị Ngọc Sương

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 89/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 03 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 12 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Lương Thị Hồng H, sinh năm 1982; địa chỉ: Số nhà 49, đường T, Tổ 61, Khu phố 6, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. *Bị đơn*: Ông Đặng Văn H, sinh năm 1979; địa chỉ: Số nhà 49, đường T, Tổ 61, Khu phố 6, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 14/3/2019, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lương Thị Hồng H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lương Thị Hồng H và ông Đặng Văn H chung sống với nhau từ năm 2004, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn, theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 97, quyển số 01/04 ngày 28/7/2004 tại Ủy

ban nhân dân phường H, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian nhưng càng về sau thì vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do tình cảm vợ chồng không còn,vợ chồng thường hay cãi vã, không có tiếng nói chung. Đến nay, nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau nên bà H yêu cầu ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà Lương Thị Hồng H và ông Đặng Văn H có 02 con chung là Đặng Hoàng Anh K, sinh ngày 11/3/2006 và Đặng Ngọc Anh T, sinh ngày 02/7/2015. Sau khi ly hôn bà H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lương Thị Hồng H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lương Thị Hồng H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện nguyên đơn giao nộp các tài liệu chứng cứ sau: Chứng minh dân dân, sổ hộ khẩu của bà Lương Thị Hồng H, ông Đặng Văn H (bản sao); giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); giấy khai sinh của Đặng *Hoàng Anh K và Đặng Ngọc Anh T (bản sao).*

2. Tại bản tự khai bị đơn ông Đặng Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Văn H thống nhất với bà Lương Thị Hồng H về thời gian chung sống và đăng ký kết hôn. Về mâu thuẫn vợ chồng, ông H cho rằng: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 13 năm, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bà H không có trách nhiệm với gia đình, không làm tròn trách nhiệm của người làm vợ làm mẹ. Tuy nhiên đối với yêu cầu ly hôn của bà Lương Thị Hồng H thì ông H không đồng ý ly hôn vì vợ chồng chưa thỏa thuận xong vấn đề tài sản chung của vợ chồng.

Về con chung: Bà Lương Thị Hồng H và ông Đặng Văn H có 02 con chung là Đặng Hoàng Anh K, sinh ngày 11/3/2006 và Đặng Ngọc Anh T, sinh ngày 02/7/2015. Sau khi ly hôn ông H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung tên Đặng Hoàng Anh K, sinh ngày 11/3/2006.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn không giao nộp các tài liệu chứng cứ.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn bà Lương Thị Hồng H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn ông Đặng Văn H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc

phiên tòa, Thẩm phán đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; xác định đúng tư cách đương sự theo quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự; thụ lý và giải quyết đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Trình tự thụ lý, xác minh, thu thập và giao nhận chứng cứ đầy đủ, đúng trình tự theo quy định. Vụ án được đưa ra xét xử đúng thời hạn theo quy định tại Điều 48, 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định tại chương XIV về phiên tòa sơ thẩm.

Đối với những người tham gia tố tụng: Đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt tất cả các đương sự là đúng theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên không có kiến nghị khắc phục.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lương Thị Hồng H đối với bị đơn ông Đặng Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Ngày 14 tháng 3 năm 2019, bà Lương Thị Hồng H có đơn khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Đặng Văn H. Từ những nội dung tranh chấp nêu trên, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại Điều 51, Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[1.2]. Về thẩm quyền: Bà Lương Thị Hồng H khởi kiện về việc ly hôn tranh chấp về nuôi con đối với ông Đặng Văn H, đây là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại thời điểm thụ lý, bị đơn ông Đặng Văn H đang cư trú tại phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. Về việc tham gia phiên tòa của đương sự:

Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Vì vậy căn cứ vào Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Lương Thị Hồng H và ông Đặng Văn H chung sống với nhau vào năm 2004, có đăng ký kết hôn, theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 97, quyển số 01/04 ngày 28/7/2004 tại Ủy ban nhân dân phường H, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương. Việc chung sống và đăng ký kết hôn giữa bà H và ông H là hoàn toàn tự nguyện, không bên nào bị ép buộc, đã tuân thủ đúng quy định tại Điều 11 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2000 nên hôn nhân giữa bà H và ông H là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Bà H xác định hiện nay vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau nên bà H quyết định ly hôn với ông H. Ông H cũng thừa nhận vợ chồng xảy ra mâu thuẫn từ năm 2017 do bà H không có trách nhiệm với gia đình nhưng ông H không đồng ý ly hôn vì vợ chồng chưa thỏa thuận xong vấn đề tài sản.

Việc bà H và ông H không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau và không cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc trong gia đình dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn nên vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Qúa trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần để tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng ông H vắng mặt điều này chứng tỏ ông H không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Ông H không đồng ý ly hôn không phải vì còn yêu thương bà H mà do vợ chồng chưa thỏa thuận xong vấn đề tài sản. Bà H vẫn cương quyết ly hôn, ông H không đưa ra biện pháp để vợ chồng đoàn tụ.

Xét thấy, mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc nên vợ chồng phải có trách nhiệm chăm sóc, giúp đỡ nhau về mọi mặt, tin tưởng yêu thương nhau, những mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng cần phải tìm cách giải quyết để xây dựng gia đình hạnh phúc.

Qua xác minh tại địa phương nơi bà H, ông H cư trú cho biết: Bà H và ông H là vợ chồng, quá trình chung sống không biết vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn hay không.

Bà H xác định hiện nay không còn tình cảm với ông H, vợ chồng không thể nào có cơ hội hàn gắn, ông H cũng thừa nhận vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn từ năm 2017. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định mâu thuẫn giữa bà H và ông H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông H là có cơ sở. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[2.2]. Về con chung: Qúa trình chung sống bà Lương Thị Hồng H và ông Đặng Văn H có 02 con chung là Đặng Hoàng Anh K, sinh ngày 11/3/2006 và Đặng Ngọc Anh T, sinh ngày 02/7/2015. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con hai chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Ông H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung tên Đặng Hoàng Anh K, sinh ngày 11/3/2006.

Xét thấy cháu T là con gái, hiện nay còn nhỏ. Tại biên bản lấy lời khai cháu K có nguyện vọng được sống cùng với mẹ là bà H. Vì vậy, để các con phát triển ổn

định, toàn diện cần giao cháu K và cháu T cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp nên yêu cầu của bà H về việc trực tiếp nuôi dưỡng con chung được chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[2.4]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[3]. Tại phiên tòa, phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bà Lương Thị Hồng H phải nộp 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 238, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lương Thị Hồng H về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" đối với bị đơn ông Đặng Văn H.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lương Thị Hồng H được ly hôn với ông Đặng Văn H.

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Đặng Hoàng Anh K, sinh ngày 11/3/2006 và Đặng Ngọc Anh T, sinh ngày 02/7/2015 cho bà Lương Thị Hồng H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Ông Đặng Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích hợp pháp của con chung, khi đương sự có yêu cầu Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con nếu cần thiết.

1.4. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lương Thị Hồng H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0033672, ngày 21/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Nga

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
-VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- UBND phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Thanh Lê Thị Ngọc Sương Nguyễn Thị Minh Nga